

Số: 37/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Chung Thị Ánh N**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Thạnh Hòa, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:** Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Tổ 7, ấp Thạnh Hòa, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị **Chung Thị Ánh N**, sinh năm 1977 và anh **Lê Văn T**, sinh năm 1975.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị N và anh T thoả thuận: Chị N được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con chung tên Lê Thị Cẩm H, sinh ngày 14/8/2007, anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con, anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản, còn đối với 01 người con chung tên Lê Thị Cẩm Ti, sinh

ngày 06/8/1998 đã đến tuổi trưởng thành và đã có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

+ Chị N nộp 75.000 đồng và tự nguyện nộp thay cho anh T 75.000 đồng. Tổng cộng chị N phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010135 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, chị N được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Anh T không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã Bình Minh;
- Chi cục THA DS thị xã Bình Minh;
- Ủy ban nhân dân xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Màu**